



CK.0000077231

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI THUẬT CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN HIỀN LƯƠNG

XÓM CHỢ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỀU SỐ VIỆT NAM**

NGUYỄN HIỀN LƯƠNG

XÓM CHỢ

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|--|-----------------------------------|
| 1. Nhà văn Tùng Điện (Trần Quang Điện) | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô | <i>Phó Trưởng ban Thường trực</i> |
| 3. TS. Trịnh Thị Thủy | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình | <i>Ủy viên kiêm Giám đốc</i> |
| 5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính | <i>Ủy viên</i> |
| 6. PGS.TS. Lâm Bá Nam | <i>Ủy viên</i> |
| 7. ThS. Vũ Công Hội | <i>Ủy viên</i> |
| 8. ThS. Phạm Văn Trường | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. Nguyễn Nguyên | <i>Ủy viên</i> |
| 10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích | <i>Ủy viên</i> |

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điện
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

CHƯƠNG I

Đâu gói vào tận lung đèo Mã Yên Sơn trông xa như một chiếc yên ngựa ngút ngàn cây lá quanh năm mây vạt gió vờn, trước mặt là sông Hồng bốn mùa đỏ lựng phù sa uốn lượn mềm mại giữa đệp trùng đồi núi biếc xanh, tay phải giơ lên thượng nguồn chạm vào Bảo Thắng, Lào Cai, tay trái vuơn về hạ lưu tới tận Trái Hút, Cam Cộn là vùng đất có tên gọi Bảo Hà từ thời tổ tiên dựng lên nước Việt.

Thời Lạc Long Quân - Âu Cơ chia con đi mở nước, 50 người con trai theo Mẹ lên rừng, khi đã hạ trại, lập ấp ở trang Hiền Lương, Hạ Hòa, Phú Thọ bây giờ, Mẹ cho những người con khỏe mạnh nhất đóng thuyền vượt sông lên khám phá vùng đất thượng nguồn, mở rộng bờ cõi. Mỗi ngày đi được vài chục dặm, đêm ngủ lại đâu thì lấy đá cẩm mốc đánh dấu tới đó. Khi nước đã thành, Mẹ lập người con cả lên ngôi vua, lấy hiệu là Hùng Vương thứ nhất và trao quyền cai trị đất nước cho con. Vua cho dựng đô ở Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang, rồi bàn với các Lạc hầu, cử các Lạc tướng giỏi võ nghệ đem theo

bộ tộc của mình theo sông Hồng, sông Đà, sông Lô ngược lên mạn Bắc, mạn Tây khai khẩn mở rộng giang sơn, lập làng bản, cử các quan cai quản gọi là Bồ Chính, đặt tên đất, tên sông, tên suối. Cứ thế đi tiếp, khai phá, lập bản, dựng mốc đến khi gặp các bộ tộc của nước láng giềng phương Bắc thì dừng lại lập biên ải, dựng phòng tuyến để gìn giữ bờ cõi đất nước. Cả nước Văn Lang lúc đó đã có 15 bộ, gồm Giao Chỉ, Chu Diên, Vũ Ninh, Phúc Lộc, Việt Thường, Ninh Hải, Dương Tuyền, Lục Hải, Vũ Định, Hoài Hoan, Cửu Chân, Bình Văn, Tân Hưng, Cửu Đức, Văn Lang. Vùng đất dọc triền sông Hồng trông giống như hình một đóa sen bừng nở được đặt tên là Bảo Hà, nằm trong địa phận bộ Tân Hưng. Thoạt đầu chỉ có người Mán, người Tày Khao, người Nùng áo xanh phát rùng làm nương trồng lúa, ngô, khoai. Sau có thêm người Kinh đến khúc sông này đánh chài, thả lưới, thấy yên ổn cũng neo đậu lại làm ăn sinh sống. Rồi cả những đám dân tú xứ giang hồ, lục lâm thảo khấu, vì nhiều lý do phải phiêu bạt tìm lên nơi thâm sơn cùng cốc này ẩn náu, trú ngụ, hòa nhập với dân bản địa sinh cơ lập nghiệp. Cứ thế, đời này qua đời khác, người tụ lại đông hơn lên, nương ruộng cũng rộng thêm ra, mồ hôi, máu xương con người đổ xuống biển nơi rừng hoang, sông vắng này thành bản Bảo Hà sầm uất. Đến thời Thục Phán - An Dương